TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH HT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 81 /2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm X, ngày 09 tháng 08 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Lê Thu Ph, sinh năm 1987.**

Trú quán: Tổ 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1983.**

Trú quán: Tổ 14, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thu Ph và anh Nguyễn Hoàng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Chị Lê Thu Ph và anh Nguyễn Hoàng Q xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Cháu Nguyễn Anh Th (Nữ), sinh ngày 23/10/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Ph, anh Q như sau:

Giao cháu Nguyễn Anh Th cho chị Lê Thu Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn

Anh Th đến tuổi trưởng thành. Chị Phương không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Nguyễn Hoàng Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản: Chị Lê Thu Ph và anh Nguyễn Hoàng Q xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ: Chị Lê Thu Ph và anh Nguyễn Hoàng Q xác nhận, trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Chị Lê Thu Ph và anh Nguyễn Hoàng Q thỏa thuận chị Ph có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0000763 ngày 05/07/2018. Trả lại cho chị Lê Thu Ph 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà T
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND thị trấn Cẩm X, để xóa tên trong sổ kết hôn số 45 ngày 27/05/2011.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X
Thẩm phán

Trần Thị Minh T